

Số: 89/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa:

NguY đơn: Chị Âu Thị Y, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 8, P TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái NguY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái NguY.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Âu Thị Y, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái NguY và anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái NguY.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị Y và anh Nguyễn Xuân T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Âu Thị Y và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 07/01/2021. Sau khi ly hôn, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị Y tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Y và anh T xác định không có.

2.4. Về nợ chung: Chị Y và anh T xác định không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Âu Thị Y tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004450 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Âu Thị Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND thị trấn TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiềm